

Bản án số: **50/2020/HSST**  
Ngày: **12/5/2020**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trương Thị Tố Uyên**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Vũ Thị Khuôn** và bà **Đặng Thị Hương**

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hoàng Phương** - Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:*  
**Ông Nguyễn Quang Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/HSST-QĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Quang M** (tên gọi khác là S), sinh năm 1961; giới tính: Nam. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Số 17 Lê Đình V, phường Hải T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10. Con ông Phan Quang N và con bà Trần Thị T (đều đã chết); (*ông N được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất*). Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Minh P, sinh năm 1966 (*đã ly hôn năm 2006*); có 01 con tên là Phan C, sinh năm 1985. Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Phan Quang M 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo ra trại ngày 19/03/2018. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 235 ngày 20/6/2014 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt Phan Quang M 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong). Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2020 tại trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990;

Cư trú tại: Thôn Quý C, xã Hồng P, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Văn Th, sinh năm 2000;

Cư trú tại: Số 111 Bạch Đ, phường Trần P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Trần Xuân T, sinh năm 1996.

Cư trú: Khu 1 phường Nhị C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15h ngày 06/01/2020 tại thôn Nam Th, xã An Th, thành phố Hải Dương, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương phối hợp cùng Công an xã An Th, thành phố Hải Dương, phát hiện bắt quả tang Phan Quang M đang cất giấu trái phép trong túi quần bên trái 01 túi nilon màu trắng. M khai là ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi bắt giữ có sự chứng kiến của chị Nguyễn Vân Th, sinh năm 2000; Trú tại số nhà 111 Bạch Đ, phường Trần P, thành phố Hải Dương, anh Trần Xuân T, sinh năm 1996; Trú tại Khu 1, phường Nhị C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990; Trú tại Thôn Quý C, xã Hồng P, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra làm rõ được Phan Quang M là đối tượng nghiện ma túy nên chiều ngày 05/01/2020, M đi ra khu vực cầu Phú Lương cũ mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây, M mua được của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói Methamphetamine với số tiền 300.000 đồng cất giấu vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 14giờ 40phút ngày 06/01/2020 M điều khiển xe mô tô Exciter, biển số 34B3-543xx chở bạn gái là Nguyễn Thị Đ đi sang huyện Nam Sách chơi. Khoảng 15h khi đến khu vực thôn Nam Th, xã An Th thì bị tổ Công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương phối hợp cùng Công an xã An Th trong khi làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng và quản lý 01 chiếc xe máy Exciter, biển số 34B3-543xx.

Tại bản kết luận giám định số 87/KLGD- PC09 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong phong bì ghi niêm phong của Phan Quang M, gửi đến giám định khối lượng là 1,026g (*Một phẩy không trăm hai mươi sáu gam*) là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô Exciter, biển số 34B3-543.xx, bị cáo M khai nhận do một người tên Tr (không rõ địa chỉ), không có giấy tờ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã tra cứu số khung, số máy có trong hệ thống tang vật. Là xe của anh Chu Văn Th1, sinh năm 1998. Trú tại xã

Tân H, huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang, bị mất ngày 31/7/2019 tại xã Đại Đ, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, ngày 20/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương đã bàn giao chiếc xe nêu trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh để điều tra theo thẩm quyền. Đối với 0,910g Methamphetamine hoàn lại sau giám định đang được quản lý tại kho vật chứng Công an thành phố Hải Dương chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSTPHD ngày 01/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phan Quang M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Quang M (tên gọi khác là S) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Quang M (tên gọi khác là S) từ 18 (Mười tám) tháng đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/01/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 0,910g Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 chiếc BKS 34B3-543.xx; Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL số 67, 58), kết luận giám định (BL số 24), lời khai của những người làm chứng (BL số 73-77; 78-82; 83-87) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h ngày 06/01/2020, tại thôn Nam Th, xã An Th, thành phố Hải Dương. Phan Quang M (tên gọi khác là S) đang cất giấu trái phép trong túi quần bên trái 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chất Methamphetamine, trọng lượng

1,026 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc bị cáo cất giấu trái phép Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử tại bản án số 27/HSST ngày 08/3/2016 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mới ra trại vào ngày 19/3/2018 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý vào ngày 06/01/2020. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 0,910g Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 87/KLGD - PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Xét Methamphetamine là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô Exciter, biển số 34B3-543.xx, bị cáo M khai nhận có mượn của một người bạn tên Tr (không rõ địa chỉ), không có giấy tờ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã tra cứu số khung, số máy có

trong hệ thống tang vật. Là xe của anh Chu Văn Th1, sinh năm 1998. Trú tại xã Tân H, huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang, bị mất ngày 31/7/2019 tại xã Đại Đ, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, ngày 20/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương đã bàn giao chiếc xe nêu trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh để điều tra theo thẩm quyền là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc BKS 34B3-543.xx, quá trình xác minh là biển số xe của ông Lưu Xuân H, sinh năm 1965. Nơi cư trú tại thôn An L, xã Thanh K, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương nhưng ông H đã bán chiếc xe này cho một người ở thành phố Hải Dương từ năm 2017 nhưng không nhớ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Xét chiếc BKS 34B3-543.xx, Cơ quan Công an thành phố Hải Dương không thể xác định được chủ sở hữu và không phải là vật chứng của vụ án nào khác nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Những vấn đề khác:

- Đối với đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo M tại cầu Phú Lương cũ, thành phố Hải Dương, M khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Hải Dương tiếp tục điều tra xác minh, khi nào rõ được nhân thân lai lịch và hành vi vi phạm sẽ xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Thị Đ là người đi cùng bị cáo nhưng không biết M cất giấu ma túy trái phép chất ma túy. Vì vậy, xác định Đ không vi phạm pháp luật nên Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Hải Dương không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số

97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**1. Tuyên bố bị cáo Phan Quang M** (tên gọi khác là S) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Phan Quang M** (tên gọi khác là S) **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/01/2020.

**2. Về vật chứng:** Tịch thu, tiêu hủy 0,910g Methamphetamine được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 87/KLGD - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 34B3-543.xx. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 11/5/2020).*

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/5/2020)./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Tố Uyên**